

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **107/2021/HS-ST**
Ngày: 02-7-2021

**NHÂN DANH
N- QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị N Anh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông T3 Chu Thực
2. Ông Tạ Ngọc Cư

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô H H4 - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Mai-Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2021/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2021, đối với các bị cáo:

Bùi Duy N, sinh năm 1998 tại H1 D; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 54/46 Đ V T, Khu 10, phường B H, Thành phố H1 D, tỉnh H1 D; Nghề nghiệp: Không; Trình độ V hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: N; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Bùi Quang V và bà T3 Thị B; Vợ, con: Chưa có; Gia Đ có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; Danh chỉ bản số 493, Công an quận Tây Hồ L ngày 07/01/2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 27/12/2020 tạm giữ từ ngày 27/12/2020 đến ngày 04/01/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Trần Phương H, sinh năm 1998 tại L1 S; Hộ khẩu thường trú: Khu Đ kết (khu 3 cũ) thị trấn nông T2 T1 B, H1ện Đ L, tỉnh L1 S; Chỗ ở: P2205, tòa C, chung cư H H1, 275 T3 T, phường t, quận T, TP H4 N; Nghề nghiệp: Không; Trình độ V hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Trần Phương Đ và bà Đỗ Thị M; Chồng, con: Chưa có; Gia Đ có hai chị em, bị cáo là con thứ nhất; Danh chỉ bản số 14, Công an quận Tây Hồ L ngày 29/12/2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 27/12/2020 tạm giữ từ ngày 27/12/2020 đến ngày 04/01/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, N dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 27/12/2020, tổ công tác công an phường Thụy Khuê đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, H4 N phát hiện hai thanh niên điều khiển xe máy biển kiểm soát 34N7-. dừng xe trước số

nH4 81 phố Thụy Khuê, phường Thụy Khuê có biểu hiện nghi vấn, khi dừng xe người N giới vẫn ngồi trên xe, còn người nữ giới xuống xe đi bộ sang bên kia đường thì dừng lại, tổ công tác đã tiến Hh kiểm tra Hh chính. Qua kiểm tra xác định người điều khiển xe là Bùi Duy N, người ngồi sau xe là Trần Phương H. Quá trình kiểm tra H đã tự nguyện giao nộp cho tổ kiểm tra 01 túi nilong bên trong chứa tinh thể màu trắng và nhiều viên nén cho tổ công tác và khai nhận đó là ma túy của H đang mang bán cho khách. Tổ công tác đã L biên bản đưa N và H cùng tang vật về trụ sở công an phường Thụy Khuê để làm việc.

Tại cơ quan điều tra Trần Phương H và Bùi Duy N khai: H và N là bạn của nhau. Khoảng 21 giờ ngày 26/12/2020 H đang ở nH4 thì có một người phụ nữ (quen qua mạng xã hội, H không biết họ tên, địa chỉ) gọi điện từ số điện thoại 036381233 cho H rủ H đến 79 Thụy Khuê để sử dụng ma túy và nhờ H mua hộ ma túy gồm 05 viên kẹo và 1,5 chỉ ke, người đó nói khi nào mua được ma túy thì gọi vào số điện thoại 0969133594 cho Tuấn. Sau đó H đã gọi điện thoại cho Bùi Duy N nhờ mua hộ 5 viên thuốc lắc và 1,5 chỉ ke. N đồng ý và đã gọi cho một người đàn ông, N lưu trong danh bạ điện thoại là Lục Năm (N không quen, không biết họ tên, địa chỉ), có số điện thoại 0332555555, N hỏi mua số ma túy như trên, Lục Năm báo giá 8.500.000đồng, N và Lục Năm thỏa thuận N trả tiền sau và hẹn nhau 22giờ cùng ngày ra phố Lê Trọng Tấn để lấy ma túy. Khi N ra đến phố Lê Trọng Tấn thì nhận được điện thoại của Lục Năm hướng dẫn N ra một góc cây gần máy ATM trên phố Lê Trọng Tấn lấy ma túy, Lục Năm để dưới viên gạch. Theo hướng dẫn trên N đã lấy được ma túy và gọi điện hẹn mang đến cho H. Về phía H sau khi được N thông báo đã mua được ma túy, H liên hệ với Tuấn, Tuấn nói H đem ma túy đến 79 phố Thụy Khuê, quận Tây Hồ cho Tuấn. Khoảng 22giờ 30phút cùng ngày N điều khiển xe máy BKS 34N7-. cầm số ma túy mới mua được đến cho H, H bảo N chở H đến 79 phố Thụy Khuê để giao ma túy cho Tuấn như đã hẹn. Trên đường đi N đưa gói ma túy trên cho H cầm rồi tiếp tục điều khiển xe, H nói với N sẽ bán số ma túy trên với giá 12.500.000đồng, khi cả hai đang dừng xe trước số nH4 81 phố Thụy, quận Tây Hồ, H4 N thì bị phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ của H gồm: 05 túi nilong màu trắng bên trong có:

- 01 túi nilong bên trong có 03 viên nén màu vàng đất hình mặt khi;
- 01 túi nilong bên trong có 02 viên nén màu vàng đất hình mặt khi;
- 03 túi nilong bên trong chứa tinh thể màu trắng;
- 01 điện thoại Iphone màu đỏ đã qua sử dụng;
- Tiền mặt 9.000.000đồng.

Thu giữ của N gồm:

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ BKS 34N7-..
- 01 điện thoại Iphone màu đen đã qua sử dụng;

Cơ quan điều tra (CQĐT) đã tiến Hh khám xét khẩn cấp nơi ở của N và H nhưng không phát hiện thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 72/KLGD-PC09 ngày 03/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tHh phố H4 N kết luận: 05 viên nén màu cam hình lục giác đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 2,007gam. Tinh thể màu trắng bên trong 03 túi nilong là ma túy loại Ketamine, khối lượng 2,170gam.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ BKS 34N7-. N khai là của bố N, ông Bùi Quang V cho mượn để đi lại.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe Honda Wave màu đỏ BKS 34N7-. chủ sở hữu là ông Bùi Quang V (SN 1971; HKTT: Số 54/46 Đ V T, Khu 10, phường B H, tHh phố H1 D, tỉnh H1 D là bố đẻ của N). Ông V khai chiếc xe trên là của ông mua, ông đã cho con trai là Bùi Duy N mượn để đi lại. Việc N mua bán ma túy ông không biết. Tra cứu xe không có trong giữ liệu xe tang vật, số khung, số máy là nguyên thủy. CQĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe trên cho ông V, ông V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác về dân sự.

Đối với điện thoại thu giữ của H và N và số tiền thu giữ của H: H và N khai là tài sản cá nhân, do lao động mà có, H và N có sử dụng điện thoại để liên lạc mua bán ma túy.

Đối với số thuê bao 036381233 đã gọi điện nhờ H mua ma túy; số thuê bao 0332555555 N đã gọi điện mua ma túy. CQĐT đã ra lệnh thu giữ thư tín, điện tín số thuê bao trên tại tập Đ viễn thông, kết quả không có thông tin chủ thuê bao nên CQĐT xác định không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với số thuê bao 0969133594 H khai là của Tuấn. CQĐT đã xác minh xác định chủ thuê bao là anh Trần Hữu L (SN 1998; trú tại: Thôn Minh Nghĩa, xã Đại Đồng, H1ện ., H4 N). Anh L khai anh có đăng ký số thuê bao trên, khoảng tháng 12/2020 anh làm mất điện thoại. Do bận công việc nên anh chưa đăng ký lại, anh không quen, không biết Trần Phương H. CQĐT đã cho H nhận dạng L có pH1 đối tượng Tuấn liên lạc với H nhờ mua ma túy không, kết quả H không nhận ra đối tượng Tuấn. CQĐT xác định không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Cáo trạng số 123/CT-VKS ngày 18/6/2021 của VKSND quận Tây Hồ đã truy tố Bùi Duy N, Trần Phương H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện VKSND quận Tây Hồ luận tội: Kết luận Bùi Duy N, Trần Phương H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, bị cáo H áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 38, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS; Nghị quyết 326 về án lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Bùi Duy N từ 30(ba mươi) đến 36(ba mươi sáu) tháng tù. Xử phạt bị cáo Trần Phương H từ 26(hai mươi sáu) đến 30(ba mươi) tháng tù. Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của các bị cáo. Tịch thu sung quỹ nH4 nước 02 điện thoại và số tiền 9.000.000đồng thu giữ của các bị cáo. Các bị cáo pH1 nộp án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Bị cáo biết Hh vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở N dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về Hh vi, quyết định tố tụng của CQĐT Công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, VKSND quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định của cơ quan tiền Hh tố tụng, người tiền Hh tố tụng. Do đó các Hh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền Hh tố tụng, người tiền Hh tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về N dung: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại CQĐT và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 00 giờ 05 phút ngày 27/12/2020, tổ công tác công an phường Thụy Khuê đang làm nhiệm vụ tại khu vực trước số nH4 81 phố Thụy Khuê, quận Tây Hồ, H4 N đã phát hiện, bắt quả tang Bùi Duy N, Trần Phương H đang có Hh vi tàng trữ: 05 viên nén màu cam hình lục giác đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 2,007gam. Tinh thể màu trắng bên trong 03 túi nilông là ma túy loại Ketamine, khối lượng 2,170gam, mục đích đang mang bán cho khách kiếm lời thì bị phát hiện, bắt giữ.

Cáo trạng số 123/CT-VKSTH ngày 18/6/2021 của VKSND quận Tây Hồ truy tố các bị cáo Bùi Duy N, Trần Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất của Hh vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

HĐXX xét thấy: Hh vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của NH4 nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng tệ nạn và các tội phạm về ma túy, gây ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của con người và là một trong những nguyên nhân gây ra tội phạm khác, các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện, mục đích thu lợi bất chính. Do vậy cần pH1 áp dụng mức hình phạt tương xứng cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại CQĐT và tại phiên tòa các bị cáo tHh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo N có ông N là Bùi Mạnh Vững tham gia quân đội được UBND xã B Dân, H1ện Kim THh xác nhận ông Bùi Mạnh Vững đang được hưởng chế độ trợ cấp bệnh binh 61% Hg tháng theo quyết định số 78 ngày 22/10/1974 của Đ 255. Bị cáo H trong quá trình học tập, công tác Đ đã nhiều tHh tích xuất sắc trong công tác Đ và phong trào thanh niên được Ban chấp Hh Đ thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh L1 S, Ban chấp Hh Đ thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh H1ện Đ L tặng bằng khen năm 2011, giấy khen năm 2013, năm 2015 nên các bị cáo đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy: Các bị cáo là bạn của nhau, quen biết nhau từ trước, không có sự bàn bạc, phân công nhau từ trước. Sau khi bị cáo H được đối tượng không quen biết nhờ mua ma túy. H đã gọi điện nhờ bị cáo N mua hộ ma túy để bán cho khách. Bị cáo N mặc dù không pH1 là người liên hệ với đối tượng mua ma túy nhưng khi được H nhờ đã chủ động liên hệ và là người trực tiếp đi mua ma túy, sau khi mua được ma túy, N đã cùng H mang ma túy để giao cho khách.

Bị cáo H trong quá trình điều tra đã tích cực giúp đỡ cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra bắt giữ tội phạm. Tại V bản số 1175 ngày 14/6/2021 của CQCSĐT Công an quận Tây Hồ xác định quá trình điều tra Trần Phương H đã hợp tác với cơ quan công an cung cấp thông tin, bắt giữ đối tượng có Hh vì mua bán trái phép chất ma túy, đã thu giữ 4,398gam ma túy Methamphetamine, vụ án trên CQCSĐT Công an quận Tây Hồ đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can nên bị cáo H được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ *người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm* quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo H thấp hơn bị cáo N.

[4] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy tang vật của vụ án gồm toàn bộ số ma túy thu giữ của các bị cáo.

Tịch thu sung quỹ nH4 nước 02 điện thoại di động và số tiền 9.000.000đồng thu giữ của các bị cáo.

Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Các bị cáo pH1 nộp án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Duy N, bị cáo Trần Phương H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (bị cáo H áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51); Điều 38, 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Các Điều 106, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt Bùi Duy N 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi Hh án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 27/12/2020 đến ngày 04/01/2021.

Xử phạt Trần Phương H 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi Hh án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 27/12/2020 đến ngày 04/01/2021.

Xử lý vật chứng (*hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi Hh án dân sự quận Tây Hồ và Kho bạc nH4 nước quận Tây Hồ: Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/6/2021; Lệnh thanh toán tiền mặt ngày 05/01/2021 Ngân Hg nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N-Chi nhánh Tây Hồ*):

Tịch thu tiêu hủy: Tang vật của vụ án gồm toàn bộ số ma túy các bị cáo tàng trữ được niêm phong trong: 01 bao niêm phong được dán kín có chữ ký của Trần Phương H, Bùi Duy N, giám định viên, cán bộ niêm phong và đóng dấu cơ quan công an.

Tịch thu sung quỹ nH4 nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu đỏ, không kiểm tra imei, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu trắng ốp lưng màu đen, không kiểm tra imei, đã qua sử dụng và số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng).

Các bị cáo Bùi Duy N, Trần Phương H mỗi bị cáo pH1 nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
PHIÊN TOÀ**

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ

